

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 142/2024/HS-ST

Ngày: 27 - 9 - 2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông La Văn Hợp và ông Nguyễn Mạnh Trường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Y Van - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 110/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đoàn Văn L**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1995, tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi thường trú: **thôn L, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh**; Nơi tạm trú: **khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Kinh doanh nhà nghỉ; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Con ông **Đoàn Thanh S**, sinh năm 1968 và bà **Phạm Thị T**, sinh năm 1973; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

+ **Đông Thị T1**, sinh năm 1980; Nơi cư trú: **khu phố C, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước** (Vắng mặt).

+ **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1980; Nơi cư trú: **khu phố B, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Phước** (Vắng mặt).

+ **Trần Đức M**, sinh năm 1990; Nơi cư trú: **khu phố A, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước** (Vắng mặt).

+ Lưu Văn T2, sinh năm 1962; Nơi cư trú: khu phố F, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt).

+ Lương Thị L1, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Bản M, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở: khu phố A, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt).

+ Chu Thúy H1, sinh năm 1986; Nơi cư trú: thôn N, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; Chỗ ở: khu phố C, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt).

+ Thị Hoàng, sinh năm 1995; Nơi cư trú: ấp G, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: khu phố T, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 11/2023, Đoàn Văn L thuê lại nhà nghỉ “Đoàn Gia” thuộc khu phố C, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước của chị Đông Thị T1 để kinh doanh. Trong thời gian này, L nảy sinh ý định sử dụng nhà nghỉ “Đoàn Gia” làm địa điểm chứa chấp việc mại dâm, cho gái bán dâm thực hiện việc bán dâm cho khách mua dâm khi có nhu cầu để thu lợi bất chính. Lúc này, L lên các trang web như “Gaigoidongxoai” để tìm gái bán dâm cho khách thì quen biết với Thị H2 (tên qua ứng dụng Zalo là An Nhiên); Lương Thị L1 (tên qua ứng dụng Zalo là PO 500); Chu Thị H3 (tên qua ứng dụng Zalo là MP (400) là những gái bán dâm trên địa bàn thành phố Đ, L kết bạn Zalo với mục đích khi nào có khách mua dâm thì L sẽ gọi cho Thị H2, L1 và H3 đến bán dâm tại nhà nghỉ “Đoàn Gia”. Lý thoả thuận với khách mua dâm và gái bán dâm cụ thể: Đối với khách mua dâm L gọi điện thoại cho gái bán dâm đến thì lấy 700.000 đồng/01 người/01 lượt. Trong đó 100.000 đồng tiền công gọi, 100.000 đồng tiền phòng, đối với gái bán dâm, mỗi lần bán dâm cho khách tại nhà nghỉ L2 500.000 đồng/01 người/01 lượt.

Khoảng 14 giờ ngày 15/5/2024, khi L đang sử dụng phòng số 01, 02 và 07 nhà nghỉ “Đoàn Gia” của mình cho Lương Thị L1 bán dâm cho Nguyễn Thanh H, Thị H2 bán dâm cho Trần Đức M và Chu Thúy H1 bán dâm cho Lưu Văn T2 với số tiền 700.000 đồng/01 người/01 lượt, đã thu lợi bất chính số tiền 300.000 đồng thì bị Công an thành phố Đ phát hiện bắt quả tang.

Tại Bản Cáo trạng số 135/CT-VKS ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Đoàn Văn L về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng đã đề cập và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn L phạm tội “Chứa mại dâm”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50, Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Đoàn Văn L mức án từ 18 tháng

đến 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 42 tháng.

Áp dụng khoản 5 Điều 327 của Bộ luật Hình sự đề nghị phạt bổ sung bị cáo từ 15.000.000đồng đến 30.000.000đồng.

Về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy đối với 03 bao cao su đã qua sử dụng; 01 Tuýp kem bôi trơn hiệu “Ky” đã qua sử dụng; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax; Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính 2.100.000đồng để sung quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo **Đoàn Văn L** đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước đã truy tố, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo **Đoàn Văn L** thừa nhận: Ngày 15/5/2024, **Đoàn Văn L** có hành vi sử dụng địa điểm của mình là nhà nghỉ “Đoàn Gia” tại **khu phố C, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước** để cho **Lương Thị L1** bán dâm cho **Nguyễn Thanh H, Thị H2** bán dâm cho **Trần Đức M** và **Chu Thúy H1** bán dâm cho **Lưu Văn T2** nhằm thu lợi bất chính số tiền 300.000 đồng thì bị **Công an thành phố Đ** phát hiện bắt quả tang.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận vào ngày 15/5/2024, **Đoàn Văn L** có hành vi sử dụng địa điểm của mình là nhà nghỉ “Đoàn Gia” để cho **Lương Thị L1, Nguyễn Thanh H, Thị H2, Trần Đức M, Chu Thúy H1, Lưu Văn T2** thực hiện hành vi mua bán dâm.

Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm đạo đức xã hội, nếp sống văn minh và thuần phong mỹ tục của dân tộc, ảnh hưởng đến sức khỏe con người và là nguyên nhân làm lây truyền các bệnh xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn **thành phố Đ**. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo biết việc chứa mại dâm là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi trên. Như vậy, hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố

cấu thành tội “*Chứa mại dâm*” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự như C trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài đã truy tố.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có ông ngoại là người tham gia kháng chiến chống Mỹ được thưởng Huân chương kháng chiến. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng khi quyết định hình phạt.

[5] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, để thể hiện tính nhân đạo của Nhà nước nên cần cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe đối với bị cáo.

[6] Xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 327 của Bộ luật Hình sự: phạt bổ sung bị cáo 20.000.000đồng.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 03 bao cao su đã qua sử dụng; 01 tuýp kem bôi trơn hiệu “Ky” đã qua sử dụng là công cụ các đối tượng sử dụng vào việc mua bán dâm nên cần tịch thu tiêu hủy

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax; là điện thoại bị cáo liên hệ chứa mại dâm nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước

Đối với số tiền thu lợi bất chính 2.100.000đồng cần buộc bị cáo nộp lại để sung quỹ Nhà nước.

[8] Đối với Nguyễn Thanh H, Trần Đức M và Lưu Văn T2 là người mua dâm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với H, M và T2 mỗi người số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Mua dâm” quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định 144/2021/NĐ-CP nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Lương Thị L1, Thị H2 và Chu Thúy H1 là người bán dâm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với L1, Thị H2 và H1 mỗi người số tiền 400.000 đồng về hành vi “Bán dâm” quy định tại khoản 1 Điều 25 Nghị định 144/2021/NĐ-CP nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với bà **Đông Thị T1** là chủ nhà nghỉ “Đoàn Gia” cho **Đoàn Văn L** thuê lại quán kinh doanh nhà nghỉ nhưng không biết việc **L** sử dụng vào mục đích chứa mại dâm nên không đặt vấn đề xử lý.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài về áp dụng pháp luật và về hình phạt phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo **Đoàn Văn L** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo **Đoàn Văn L** phạm tội “*Chứa mại dâm*”.

2. Về điều luật và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, 2, Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đoàn Văn L** **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo**. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/9/2024).

Áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo **Đoàn Văn L** cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo **Đoàn Văn L** có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt hoặc thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Áp dụng khoản 5 Điều 327 của Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bị cáo 20.000.000đồng.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng các Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 03 bao cao su đã qua sử dụng; 01 tuýp kem bôi trơn hiệu “Ky” đã qua sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax.

Buộc bị cáo **Đoàn Văn L** phải nộp lại số tiền 2.100.000đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0002289, quyển số 0046, ký hiệu D47/2017 ngày 28/8/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo **Đoàn Văn L** phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND Thành phố Đồng Xoài;
- THADS Thành phố Đồng Xoài;
- CA Thành phố Đồng Xoài;
- TT LLTP- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Hùng

